TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH A** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2020/KDTM –ST
Ngày: 21– 02–2020
V/v tranh chấp hợp đồng gia công và sửa chữa máy móc.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Kỉnh
Các Hội thẩm nhân dân:
1 Ông Võ Văn Cho
2 Ông Trần Hữu Lợi
- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Tuấn Vũ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang *tham gia phiên toà:* Bà Lê Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 01/2020/TL.ST-KDTM, ngày 06 tháng 01 năm 2020 về việc tranh chấp hợp đồng gia công và sửa chữa máy móc theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 117/2020/QĐXXST-KDTM ngày 07 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty TNHH TD
Địa chỉ: Lô A6- A10, cụm Công nghiệp – Tiểu thủ công nghiệp, Phường 7, thành phố Vị T, tỉnh Hậu G.
Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh Điền – Chức vụ: Giám đốc (có mặt)
2. Bị đơn: Công ty TNHH Một Thành Viên Cơ khí P
Đại diện theo pháp luật*:* Ông Nguyễn Thế N – Chức vụ: Giám đốc (vắng mặt)
Địa chỉ: Đường số 4, Khu dân cư Tân Phú T, ấp Phú L, xã Tân Phú T, huyện C, tỉnh Hậu G.
3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:
Ông Nguyễn Phước H (xin vắng mặt).
Địa chỉ: Đường số 4, Khu dân cư Tân Phú T, ấp Phú L, xã Tân Phú T, huyện Châu T, tỉnh Hậu G.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn Công ty TNHH TDtrình bày: vào ngày 01/8/2018 Công ty TNHH TD(gọi tắt là Công ty Thùy Dương) và Công ty TNHH Một Thành Viên Cơ khí P(gọi tắt là công ty H Phượng) do ông Nguyễn Thế Nh làm giám đốc có ký kết hợp đồng cải tạo máy ép CHITA chuyển sang dây chuyền máy ép gạch bán tự động loại 60 viên: bao gồm 01 máy ép gạch; 01 bộ cấp liệu; 01 tủ điều khiển tự động mới; 01 máy trộn Motor 7.5KW, 01 tời bột vật liệu 3KW, 01 bộ khuôn gạch ống kích thước 80 x 80 x180mm, khuôn ép mỗi lần 60 viên,

khuôn bảo hành 03 năm, 01 bộ khuôn gạch Block kích thước 19x19x30cm, khuôn ép mỗi lần 24 viên, khuôn bảo hành 03 năm. Với giá thỏa thuận chi phí cải tạo là 150.000.000đồng, thời gian giao hàng là trong vòng 60 ngày kể từ ngày nhận được tiền tạm ứng đợt 1.

Theo đó giá trị chi phí cải tạo và phương thức thanh toán là chuyển khoản hoặc tiền mặt chia làm 03 đợt: cụ thể đợt 01 sau khi ký kết hợp đồng công ty Thùy Dương đặt cọc cho công ty H Phương số tiền 50.000.000đồng trong vòng 03 ngày và bàn giao 01 dây chuyền máy ép tĩnh CHITA cho bên A chở về cải tạo.

Quá trình thực hiên hợp đồng công ty H Phượng vị phạm nên Công ty TNHH TDkhởi kiện yêu cầu Công ty TNHH Một Thành Viên Cơ khí Pdo ông Nguyễn Thế Nh làm giám đốc trả lại tiền đặt cọc 50.000.000đồng của hợp đồng số 08/HĐ-TD.2018 và trả lại tiền nhận sửa chửa máy ép gạch terrazoo 32.000.000đồng; tổng cộng là 82.000.000đồng.

Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để H giải và tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng nên không trình bày ý kiến.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn H trình bày: ông là con rể của ông Nguyễn Văn Nh và là nhân viên của Công ty TNHH một thành viên cơ khí H Phượng, hiện tại ông Nh giao lại cho ông trực tiếp điều hành quản lý công ty.

Việc ký kết hợp đồng với Công ty TNHH TDthì ông có biết, ông là người trực tiếp làm việc và thực hiện công việc gia công với Công ty TNHH Thùy Dương, đối với hợp đồng kinh tế ngày 01/8/2018 thì ông Nh có đứng ra ký hợp đồng, nhận cho công ty tiền cọc và số tiền này có chuyển vào tài khoản công ty là 50.000.000đồng, ông không có nhận trực tiếp.

Tuy nhiên quá trình thực hiện hợp đồng thì phía Công ty TNHH Một Thành Viên Cơ khí Pkhông thể thực hiện được việc gia công theo hợp đồng của hai bên ký kết nên hai bên có thỏa thuận miệng là bị đơn trả lại cho nguyên đơn máy móc và số tiền 50.000.000đồng, phía Công ty TNHH TDđã nhận lại máy rồi còn tiền thì vẫn chưa trả.

Đối với việc sửa chửa máy ép gạch terrazoo thì hai bên có thỏa thuận miệng việc Công ty TNHH Một Thành Viên Cơ khí Psửa chữa 03 máy ép gạch cho Công ty TNHH TDvà đã hoàn thành việc sửa chửa theo yêu cầu và đã giao máy lại cho công ty Thùy Dương và chi phí từ Công ty TNHH TDlà 32.000.000đồng tiền sửa chữa máy ép gạch thì không đồng ý trả lại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Về thủ tục tố tụng tòa án xác định việc thụ lý, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ cũng như thủ tục tố tụng tại phiên tòa của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng quy định của pháp luật; nguyên đơn đã chấp hành và thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng, bị đơn không thực hiện nghĩa vụ của bị đơn theo quy định, về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện Nguyên đơn buộc bị đơn Công ty TNHH Một Thành Viên Cơ khí Pcó trách nhiệm trả lại cho Công ty TNHH TDsố tiền đặt cọc là 50.000.000đồng và số tiền phạt vi phạm là 4.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Quá trình giải quyết và tại phiên tòa nguyên đơn Công ty TNHH TDcho rằng vào ngày 01/8/2018 có ký kết hợp đồng cải tạo máy ép gạch tự động hiệu Chita với Công ty TNHH Một Thành Viên Cơ khí Pcó phát sinh tranh chấp về hợp đồng gia công máy nên nguyên đơn khởi kiện yêu

cầu trả lại tiền đặt cọc, phạt vi phạm nên Hội đồng xét xử có căn cứ xác định yêu cầu khởi kiện và quan hệ pháp luật là vụ án tranh chấp về hợp đồng gia công và sửa chữa máy móc thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 30, Điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án nhưng bị đơn không có ý kiến gì, ngoài ra Tòa án cũng đã tống đạt hợp lệ thông báo H giải và công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử đối với bị đơn nhưng bị đơn vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

[3] Về việc xác định tư cách tham gia tố tụng, căn cứ đơn khởi kiện của nguyên đơn, giấy phép đăng ký kinh doanh, lời trình bày của ông Nguyễn Văn H là con rễ cũng là nhân viên công ty có cơ sở xác định ông Nguyễn Thế Nh là Giám đốc - người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH TDvà là người ký kết hợp đồng gia công, ông H là người trực tiếp thực hiện và đứng ra điều hành, quản lý công ty nên có cơ sở xác định bị đơn là Công ty TNHH một thành viên cơ khí H Phượng, ông Nguyễn Văn H là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án là đúng theo quy định tại Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về nội dung giải quyết vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn tại phiên tòa là yêu cầu trả lại tiền đặt cọc theo hợp đồng và phạt vi phạm theo quy định pháp luật, nguyên đơn rút lại yêu cầu trả lại số tiền 32.000.000đồng; Hội đồng xét xử xét thấy:

[4.1] Về yêu cầu trả lại tiền trả trước theo hợp đồng số 08/HĐ-TD.2018 ngày 01/8/2018 cho thấy theo thỏa thuận thì phía Công ty TNHH Một Thành Viên Cơ khí Pvà Công ty TNHH TDcó thỏa thuận phía Công ty Thùy Dương bàn giao cho công ty H Phượng gia công 01 dây chuyền máy ép tĩnh gạch không nung hiệu CHITA để tiến hành cải tạo chuyển sang dây chuyền máy ép gạch bán tự động loại 60 viên với chi phí là 150.000.000đồng trong thời gian giao hàng là 60 ngày kể từ ngày nhận được tiền tạm ứng đợt 1 theo đó phía công ty Thùy Dương đã trả cho công ty H Phượng số tiền 50.000.000đồng.

Nay phía công ty H Phượng không thực hiện hợp đồng nên nguyên đơn yêu cầu trả lại số tiền đặt cọc là 50.000.000 đồng. Căn cứ lời thừa nhận của ông Nguyễn Văn H tại biên bản lấy lời khai của Tòa án "*quá trình thực hiện hợp đồng phía công ty của tôi không thể thực hiện gia công theo yêu cầu của nguyên đơn nên có thỏa thuận miệng là trả lại máy và 50.000.000đồng, công ty tôi đã trả lại máy nhưng còn tiền thì hiện tại vẫn chưa trả*".

Như vậy, ông Nguyễn Văn H thừa nhận Công ty H Phượng có nhận số tiền cọc của công ty Thùy Dương qua tài khoản của công ty mở tại ngân hàng, theo biên nhận tại yêu cầu chuyển tiền của Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu Điện Liên Việt có căn cứ xác định ngày 07/8/2018 thì công ty Thùy Dương có chuyển cho công ty H Phượng số tiền trả trước đợt 1 là 50.000.000đồng nhưng nay công ty H Phượng không thực hiện được việc gia công theo hợp đồng mà hai bên ký kết, bị đơn vi phạm nghĩa vụ theo thỏa thuận nên có cơ sở buộc Công ty TNHH Một Thành Viên Cơ khí Pcó trách nhiệm trả lại cho Công ty TNHH TDsố tiền 50.000.000đồng là có căn cứ.

[4.2] Tại phiên tòa nguyên đơn xác định không yêu cầu Tòa án xem xét việc nhận lại máy thiếu thiết bị và bồi thường thiệt hại, bồi thường tiền đặt cọc, chỉ yêu cầu phạt vi phạm theo quy định pháp luật, xét yêu cầu phạt vi phạm của Công ty TNHH TDlà có cơ sở

Căn cứ hợp đồng 08/HĐ-TD.2018 ngày 01/8/2018 thì Công ty TNHH Một

Thành Viên Cơ khí Pvà Công ty TNHH TDcó thỏa thuận về quyền và nghĩa vụ của hai bên trong hợp đồng tại các Điều 2; Điều 4; Điều 5 "*bên A (Công ty TNHH một thành viên cơ khí H Phượng) có trách nhiệm giao hàng đúng chất lượng và tiến độ theo hợp đồng, nếu trong vòng 60 ngày bên A chưa giao hàng cho bên B (Công ty TNHH Thùy Dương) thì bên A sẽ bị phạt theo thỏa thuận hai bên (trể 01 ngày tương đương 1% x giá trị đặt cọc);* tuy nhiên việc thỏa thuận phạt vi phạm của các bên tại hợp đồng là không phù hợp quy định pháp luật. Vì vậy, căn cứ theo quy định tại tại Điều 300, Điều 301 Luật thương mại 2005 quy định về việc phạt vi phạm có cơ sở chấp nhận yêu cầu này của nguyên đơn *"Mức phạt đối với vi phạm nghĩa vụ hợp đồng hoặc tổng mức phạt đối với nhiều vi phạm do các bên thoả thuận trong hợp đồng, nhưng không quá 8% giá trị phần nghĩa vụ hợp đồng bị vi phạm, trừ trường hợp quy định tại Điều 266 của Luật này"*.

Như vậy, thực tế thì Công ty TNHH TDchỉ mới trả tiền trước theo hợp đồng là 50.000.000đồng nên căn cứ vào quy định nêu trên xác định mức phạt là 8% trên phần nghĩa vụ hợp đồng bị vi phạm với số tiền: 50.000.000đồng x 8% = 4.000.000 đồng.

[4.3] Về yêu cầu trả lại tiền số tiền 32.000.000đồng, Xét thấy đối với số tiền này ngueyen đơn không có giấy tờ gid chứng minh việc giao tiền và tại phiên tòa nguyên đơn rút lại yêu cầu đòi lại số tiền 32.000.000đồng đã trả cho Công ty TNHH một thành viên cơ khí H Phượng, xét việc rút yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu này của nguyên đơn là tự nguyện không trái pháp luật và đạo đức nên được Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ đối với yêu cầu đòi lại số tiền 32.000.000đồng của Công ty Thùy Dương.

[5] Từ những phân tích trên, xét yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn, đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Công ty TNHH TDđược nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp, Công ty TNHH Một Thành Viên Cơ khí Pphải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 3 Điều 26, Điều 30, khoản 1 Điều 35, Điều 94, Điều 147; Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Điều 178, Điều 179, Điều 181, Điều 182, Điều 183, Điều 300, Điều 301 Luật thương mại 2005;

- Điều 542, Điều 544, Điều 545, Điều, 546 Bộ luật dân sự 2015;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn Công ty TNHH TDvề việc yêu cầu Công ty TNHH Một Thành Viên Cơ khí Ptrả tiền đặt cọc đã trả trước và phạt vi phạm.

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn Công ty TNHH TDvề việc yêu cầu Công ty TNHH Một Thành Viên Cơ khí Ptrả lại số tiền 32.000.000đồng.

Buộc Công ty TNHH Một Thành Viên Cơ khí Pcó trách nhiệm trả cho Công ty TNHH TDsố tiền 50.000.000đồng và tiền phạt vi phạm là 4.000.000đồng, tổng cộng là 54.000.000đồng *(năm mươi bốn triệu đồng).*

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị đơn chậm trả số tiền thì hàng tháng còn phải trả cho nguyên đơn số tiền lãi chậm trả tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán, lãi suất được áp dụng theo quy định tại

Điều 357 Bộ luật dân sự 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Công ty TNHH Một Thành Viên Cơ khí Pphải chịu số tiền 2.700.0000 đồng. Công ty TNHH TDđược nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.000.000đồng theo biên lai thu số 0018646 ngày 04/01/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành A.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Hậu G.
- Chi cục THADS huyện CTA;
- VKSND huyện CTA;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thanh Kỉnh